

Số: 14/CBTT/2026

Phú Lợi, ngày 22 tháng 5 năm 2026
Phu Loi, May 22nd, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: - *The State Securities Commission.*
- *HCM Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Name of organization: BINH DUONG WATER – ENVIRONMENT CORP. - JSC

- Mã chứng khoán/Stock Code: **BWE**
- Địa chỉ: Số 11 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh
- Add: No.11, Ngo Van Tri Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ: 02743 824245 Fax: 02743897722
- Tel: 02743 824245 Fax: 02743897722

2. Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết HĐQT về việc v/v thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết đối với nội dung thanh toán các khoản vay nợ và đính chính Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 23/03/2026.

Contents of Information Disclosure: Board of Directors' Resolution regarding the Approval of the Detailed Plan for Use of Proceeds in relation to Debt Repayment and the Amendment to Submission No. 19/TTr-HĐQT dated March 23, 2026

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/5/2026 tại đường dẫn: www.biwase.com.vn. /This information was published on the company's website on May 22nd, 2026, as in the link: <http://www.biwase.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố /We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.

Đại diện tổ chức/Organization representative

Người UQ CBTT/Person authorized to disclose information



Đương Anh Thư

Số: 35/NQ-HĐQT

Phú Lợi, ngày 21 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v: thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết đối với nội dung thanh toán các khoản vay nợ và đính chính Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 23/03/2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 02/NQ-BWE.ĐHĐCĐ/2026 ngày 27/03/2026 của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 25/NQ-HĐQT ngày 13/04/2026 về việc thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu, phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các nội dung khác có liên quan của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/NQ-HĐQT ngày 20/04/2026 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 21/05/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết đối với nội dung thanh toán các khoản vay nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng đến hạn trả.

Chi tiết phương án sử dụng vốn chi tiết đối với nội dung thanh toán các khoản vay nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng đến hạn trả trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Thông qua đính chính nội dung về số tiền đã giải ngân và chưa giải ngân trong nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng đã trình bày tại điểm 2.2 Mục 2 Phụ lục 01 Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 23/03/2026 về Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2026 của CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương đã được thông qua tại Điều 4 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 02/NQ-BWE.ĐHĐCĐ/2026 ngày 27/03/2026. Cụ thể như sau:

Kế hoạch huy động và sử dụng vốn cho Dự án tại ngày 23/03/2026

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ cơ cấu vốn
Tổng vốn đầu tư	1.162.037.638.000	100%

1. Nguồn vốn tự có	348.611.291.400	30,00%
- Vốn đã được BWE góp bằng nguồn vốn lưu động (sẽ được bù đắp lại từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán năm 2026)	158.000.000.000	13,60%
- Vốn mà BWE sẽ góp tiếp từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán năm 2026	67.000.000.000	5,77%
- Vốn khác của BWE	123.611.291.400	10,64%
2. Vốn vay các tổ chức tín dụng và huy động khác	730.000.000.000	62,82%
2.1 Vốn vay NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam	640.000.000.000	55,08%
- Đã giải ngân	189.980.000.000	16,35%
- Chưa giải ngân	450.020.000.000	38,73%
2.2 Vốn vay Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương	90.000.000.000	7,75%
- Đã giải ngân	56.000.000.000	4,82%
- Chưa giải ngân	34.000.000.000	2,93%
3. Vốn huy động khác	83.426.346.600	7,18%

Chi tiết sử dụng vốn đã huy động được đến hết ngày 23/03/2026

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Hạng mục	Đã thanh toán	Vay VCB	Vay Quỹ đầu tư	Vốn tự có
1.	Chi phí thiết bị	250.696.726.000	106.586.000.000	56.000.000.000	88.110.726.000
2.	Chi phí tư vấn	3.637.002.312	-	-	3.637.002.312
3.	Chi phí khác	6.286.916.041	-	-	6.286.916.041
4.	Chi phí lãi vay	5.051.606.923	-	-	5.051.606.923
5.	Chi phí xây dựng	138.990.238.460	83.394.000.000	-	55.596.238.460
	Tổng cộng	404.662.489.736	189.980.000.000	56.000.000.000	158.682.489.736

Các nội dung khác tại Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 23/03/2026 về Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2026 không thay đổi.

Điều 3. Giao và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai các công việc, ký kết các tài liệu pháp lý có liên quan, thực hiện các thủ tục để hoàn thành đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty đảm bảo tuân thủ Nghị quyết và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các phòng ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, PC.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thiên

10/
CÔ
TỔN
ỐC
BÌ
UL

Phụ lục 01: Chi tiết phương án sử dụng vốn chi tiết đối với nội dung thanh toán các khoản vay nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng đến hạn trả

(Đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/NQ-HĐQT ngày 21/05/2026 về việc thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết đối với nội dung thanh toán các khoản vay nợ và các nội dung khác có liên quan đến phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng)

Stt	Tổ chức tín dụng	Hợp đồng	Loại tiền vay	Hạn mức vay tối đa/Số tiền cho vay (VNĐ)	Mục đích vay nợ	Lãi suất	Kỳ hạn	Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VNĐ)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn	Bên liên quan
I NỢ VAY NGẮN HẠN TẠI CÁC NGÂN HÀNG										
1.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 118B24-BW ngày 24/12/2024 & Hợp đồng sửa đổi, bổ sung	VND	600.000.000.000	Theo phương án sử dụng vốn của khách hàng	Theo thỏa thuận tại ngày giải ngân	Tối đa 06 tháng	37.031.825.456	Trong năm 2026	Không
2.	Ngân hàng Siam Commercial Bank Public Company Limited, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Hợp đồng các tín dụng ngắn hạn số HD/TD.005/SCB.HCM/2023 ngày 07/07/2023	VND	149.400.000.000	Cung cấp tài chính cho nhu cầu vốn lưu động của Bên Vay	Theo thỏa thuận tại ngày giải ngân	Tối đa 06 tháng	72.000.000.000	Trong năm 2026	Không
3.	Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Hợp đồng vay vốn ngày 27/11/2024	VND	170.000.000.000	Tài trợ nhu cầu vốn lưu động của Bên Vay	Chi phí Vốn +1,25% một năm	Tối đa 180 ngày	25.000.000.000	Trong năm 2026	Không
4.	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	Hợp đồng gia hạn – sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng 130-002-687234 ngày 14/09/2020	VND	200.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Theo thỏa thuận tại ngày giải ngân	Không quá 06 tháng	120.000.000.000	Trong năm 2026	Không

Stt	Tổ chức tín dụng	Hợp đồng	Loại tiền vay	Hạn mức vay tối đa /Số tiền cho vay (VNĐ)	Mục đích vay nợ	Lãi suất	Kỳ hạn	Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VNĐ)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn	Bên liên quan
5.	Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 016/2022/FA.01 ngày 23/02/2022 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 016/2022/FA.01-AMD.01 ngày 31/07/2023	VND	280.000.000.000	Tài trợ vốn lưu động và/hoặc mục đích kinh doanh chung; Hỗ trợ nhập khẩu nguyên liệu thô và/hoặc hàng hoá liên quan đến hoạt động kinh doanh cốt lõi của Bên đề nghị cấp tín dụng	Theo thoả thuận tại ngày giải ngân	Không quá 06 tháng	67.200.000.000	Trong năm 2026	Không
6.	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Bank (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Thư cấp hạn mức tín dụng (Hạn mức không cam kết) (Việt Nam) ngày 21/10/2020 và bản sửa đổi Thư cấp hạn mức tín dụng ngày 11/01/2022	USD	7.500.000 (Quy đổi theo tỷ giá 26.259 VNĐ/USD, tương đương 196.942.500.000 VNĐ)	Tài trợ mục đích chung của Công ty và/hoặc tài trợ vốn lưu động	Theo báo giá	Tối đa 06 tháng	190.000.000.000	Trong năm 2026	Không
7.	Ngân hàng Cathay United Bank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Hợp đồng hạn mức tín dụng số CL496/24 ngày 11/04/2025	USD	5.000.000 (Quy đổi theo tỷ giá 26.352 VNĐ/USD, tương đương 131.760.000.000 VNĐ)	Cấp các khoản tín dụng theo Hợp đồng	Chi Phí Vốn tương ứng với kỳ hạn của Kỳ tính lãi + 1,5% mỗi năm hoặc thoả thuận khác	01 tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng tùy theo thoả thuận	120.000.000.000	Trong năm 2026	Không
Cộng số tiền thu được từ đợt phát hành để thanh toán khoản nợ ngắn hạn tại các Ngân hàng								631.231.825.456		
II	NQ VAY DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ									

Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VNĐ)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn	Bên liên quan							
Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VNĐ)	Kỳ hạn	Lãi suất							
Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VNĐ)	Mục đích vay nợ	Loại tiền vay							
Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VNĐ)	Hạn mức vay tối đa/Số tiền cho vay (VNĐ)	Hợp đồng							
Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VNĐ)	Loại tiền vay	Hợp đồng							
Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VNĐ)	Loại tiền vay	Hợp đồng							
1.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 002D20 ngày 19/06/2020	VNĐ	200.000.000.000	Tài trợ cho nhu cầu tín dụng hoặc thanh toán bù đắp chi phí đầu tư của Dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt công suất 840 tấn/ngày để sản xuất phân Compost (giai đoạn 3 – nâng tổng công suất lên 1.680 tấn/ngày)	Cổ định 8,9%/năm trong 12 tháng đầu tiên và điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng	84 tháng kể từ ngày tiếp theo của Ngày Giải ngân Vốn vay Làn đầu.	Năm 2026 - Năm 2027	Không
		Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 007D20 ngày 22/10/2020	VNĐ	61.000.000.000	Tài trợ cho nhu cầu tín dụng hoặc thanh toán bù đắp chi phí đầu tư của Dự án Nhà máy nước Uyên Hưng, công suất tăng thêm 29.500m ³ /ngày đêm (Giai đoạn 2+3 để nâng tổng công suất NM lên 34.500m ³ / ngày đêm	Ghi chú ¹	96 tháng kể từ ngày tiếp theo của Ngày Giải ngân Vốn vay Làn đầu.		
		Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 005D25-BW ngày 21/05/2025	VNĐ	640.000.000.000	Cho vay thanh toán các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ liên quan đến phương án đầu tư tài sản cố định tại Nhà máy điện rác Giai đoạn 1; Cho vay bù đắp tài chính đối với các chi phí hợp pháp,	Áp dụng lãi suất theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân	120 tháng kể từ ngày tiếp theo của Ngày Giải ngân Vốn vay đầu tiên		

¹ Lãi suất của khoản vay như sau: Trong 02 năm đầu tiên: Áp dụng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND kỳ hạn 12 tháng (trả lãi sau) cộng (+) biên độ 1,5%/năm. Từ năm thứ 3: Áp dụng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND kỳ hạn 12 tháng (trả lãi sau) cộng (+) biên độ 2,8%/năm và điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng



Stt	Tổ chức tín dụng	Hợp đồng	Loại tiền vay	Hạn mức vay tối đa /Số tiền cho vay (VNĐ)	Mục đích vay nợ	Lãi suất	Kỳ hạn	Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm có phiếu ra công chứng (VNĐ)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn	Bên liên quan
2.	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam-CN Sài Gòn	Hợp đồng tín dụng số 3261168.20 ngày 01/06/2020	VND	140.000.000.000	hợp lý, hợp lệ phát sinh trong quá trình thực hiện Phương án đầu tư tài sản cố định tại Nhà máy điện rác Giai đoạn I mà Khách hàng đã thanh toán vượt phần vốn tự có phải góp.	Lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất	84 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu	57.250.000.000	Năm 2026 - Năm 2027	Không
		Hợp đồng tín dụng số 9758561.24 ngày 16/08/2024	VND	200.000.000.000	Tài trợ vốn/hoàn vốn tự có để thực hiện dự án "Hệ thống cấp nước Khu liên hợp Công nghiệp và đô thị Becamex – Bình Phước và vùng lân cận, bổ sung vùng phục vụ trung tâm hành chính huyện Hớn Quản"	Lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất	60 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu			
3.	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	Hợp đồng tín dụng số 302123CM ngày 16/03/2023	VND	87.069.981.661	Cấp tín dụng để đáp ứng nhu cầu hoàn vốn tự có chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Khu đô thị mới thuộc Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ - Đô Thị Bình Dương	Lãi suất bằng tổng của Lãi Suất Cho	Ngày đáo hạn cuối cùng là cùng là ngày	18.330.524.544	Năm 2026 - Năm 2027	Không

Stt	Tổ chức tín dụng	Hợp đồng	Loại tiền vay	Hạn mức vay tối đa /Số tiền cho vay (VNĐ)	Mục đích vay nợ	Lãi suất	Kỳ hạn	Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VNĐ)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn	Bên liên quan
					Dự Án Đầu Tư số 200032/2020-HĐCVDADT/NHCT 640 – CTCP NUOC MOI TRUONG BINH DUONG giữa Bên vay và Vietinbank	Vay Cơ Bản kỳ hạn 3 tháng bằng VND và lãi biên tối đa là 3% một năm	25/01/2028			
	Cộng số tiền thu được từ đợt phát hành để thanh toán khoản nợ dài hạn dài hạn đến hạn trả tại các Ngân hàng									
	TỔNG CỘNG									
								142.080.524.544		
								773.312.350.000		



Số : 19 /TTr-HĐQT

Phú Lợi, ngày 23 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2026 của CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ của CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương (“Công ty”);
- Căn cứ Tờ trình về kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch trong giai đoạn 2026-2030 do Ban TGD xây dựng.

Với mục tiêu hoạt động năm 2026 nhằm ổn định sản xuất kinh doanh cũng như nỗ lực đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi phục vụ của CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương, HĐQT và Ban điều hành Công ty BIWASE đã có chiến lược, chủ trương triển khai thực hiện chương trình hành động của năm 2026 để đạt mục tiêu, kế hoạch năm để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.

Với nhu cầu đó, Công ty cần phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ để gia tăng nguồn vốn bền vững, nhằm đầu tư thêm tài sản cố định mới cho Công ty, mang lại lợi ích dài hạn cho Công ty và toàn thể cổ đông. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với nội dung chi tiết như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TỔNG THỂ

- Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần – Tổng Công Ty Nước – Môi trường Bình Dương

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương.
- Mã cổ phiếu: BWE.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông.
- Phương thức chào bán: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Mục đích chào bán: Huy động được nguồn vốn để tăng vốn chủ sở hữu, nâng cao năng lực tài chính của Công ty.
- Vốn điều lệ trước khi chào bán: **2.199.286.440.000 đồng.**
Trong đó:
 - ✓ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 219.928.644 cổ phiếu.
 - ✓ Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu chào bán: **31.418.377 cổ phiếu** (tương đương 14,2857% vốn điều lệ trước khi phát hành của Công ty)
- Giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: **314.183.770.000 đồng**
- Số lượng cổ phiếu sau khi chào bán thành công dự kiến: **251.347.021 cổ phiếu**
- Vốn điều lệ sau khi chào bán thành công dự kiến: **2.513.470.210.000 đồng**
- Giá chào bán: **37.000 đồng/cổ phiếu**
- Giá trị cổ phiếu chào bán theo giá chào bán: **1.162.479.949.000 đồng.**

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHI TIẾT

1. Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

- Số lượng cổ phiếu chào bán: **31.418.377 cổ phiếu.**
- Giá chào bán: **37.000 đồng/cổ phiếu.**
- Giá trị cổ phiếu chào bán: **1.162.479.949.000 đồng.**

theo giá chào bán:

- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.
Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 7:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền, 07 quyền được mua 01 cổ phần mới).
- Nguyên tắc làm tròn: Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được phân bổ quyền mua. Số cổ phiếu mua thêm từ việc thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các đối tượng khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần.
Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá trị sổ sách cổ phiếu CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương tại thời điểm 31/12/2025 trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025 là 28.597 đồng/cổ phiếu.
Giá đóng cửa của cổ phiếu BWE bình quân trong 30 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 03/02/2026 đến ngày 23/03/2026) là 42.630 đồng/cổ phiếu.
Xác định giá chào bán: Cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ

phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, HĐQT đề xuất giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là **37.000** đồng/cổ phiếu.

– Phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:

Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết bao gồm (i) số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán, (ii) số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền và (iii) số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán (31.418.377 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu thực tế chào bán theo tỷ lệ thực hiện quyền, ĐHĐCĐ uỷ quyền HĐQT chủ động quyết định chào bán tiếp số lượng cổ phiếu còn lại cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 37.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

ĐHĐCĐ thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, đồng thời uỷ quyền cho HĐQT tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau: Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đủ điều kiện đăng ký mua cổ phiếu BWE theo quy định của pháp luật và có đăng ký mua tiếp cổ phiếu BWE trong thời hạn mà HĐQT BWE quy định tại thời điểm chào bán tiếp phần cổ phiếu chưa phân phối hết.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán tiếp cho Nhà đầu tư theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 245/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”
- Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

chứng khoán.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Không áp dụng.
- Thời gian chào bán dự kiến: Dự kiến trong thời gian từ năm 2026-2027, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT đánh giá về việc pha loãng về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền, pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần, pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần... tại thời điểm triển khai đợt chào bán và công bố thông tin này tại Bản cáo bạch và các văn bản khác trong hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ của Công ty.

2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến là: **1.162.479.949.000 đồng**.
- Toàn bộ số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu sẽ được sử dụng cho các mục đích như sau:

Stt	Phương án sử dụng vốn thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Thanh toán tiền mua cổ phần CTCP Cấp nước Ninh Thuận (NNT) <i>Trong đó:</i>	164.167.599.000	
	- Đầu tư thêm	54.892.599.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty
	- Bù đắp khoản vốn lưu động đã tạm ứng để thanh toán tiền mua cổ phần	109.275.000.000	Trong năm 2026, ngay khi được sử dụng vốn từ đợt chào bán
2.	Đầu tư Dự án nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 12MW <i>Trong đó:</i>	225.000.000.000	
	- Đầu tư thêm	67.000.000.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty

Stt	Phương án sử dụng vốn thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
	- <i>Bù đắp khoản vốn lưu động đã tạm ứng để thanh toán tiền đầu tư các hạng mục công trình thuộc dự án</i>	158.000.000.000	Trong năm 2026, ngay khi được sử dụng vốn từ đợt chào bán
3.	Thanh toán các khoản vay nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng đến hạn trả (theo các khoản vay thực tế đến hạn của Công ty tại thời điểm được phép sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán)	773.312.350.000	Từ năm 2026, theo kế hoạch của Công ty và thời điểm đến hạn của các khoản nợ vay
	Tổng cộng	1.162.479.949.000	

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh phương án sử dụng vốn, bao gồm các phạm vi sau:
 - ✓ Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán đạt được như mức dự kiến, HĐQT chủ động phân bổ, sử dụng vào các mục đích như tờ trình này;
 - ✓ Tại thời điểm được sử dụng vốn điều lệ tăng thêm mà các khoản nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng dự kiến chi trả đã được thanh toán bằng nguồn vốn khác của Công ty thì Hội đồng quản trị được quyết định dùng nguồn vốn điều lệ tăng thêm này để chi trả cho các khoản nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng sắp đến hạn khác;
 - ✓ Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt được như mức dự kiến, HĐQT chủ động phân bổ, sử dụng vào các mục đích theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Ưu tiên 1: Thanh toán tiền mua cổ phần CTCP Cấp nước Ninh Thuận.
 - Ưu tiên 2: Đầu tư Dự án nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 12MW.
 - Ưu tiên 3: Thanh toán các khoản vay nợ đến hạn trả.
 - ✓ Trong thời gian chưa đến thời điểm giải ngân vốn vào các mục đích trên, để tối ưu lợi ích cho cổ đông và Công ty, HĐQT được chỉ đạo Ban điều hành gửi tiền tại ngân hàng tuân thủ quy định pháp luật;
 - ✓ HĐQT phải báo cáo chi tiết với ĐHĐCĐ gần nhất về việc điều chỉnh sử dụng vốn điều lệ tăng thêm.
- Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như dự kiến, tùy vào tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
 - ✓ Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phiếu còn lại đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật;
 - ✓ Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra;

- Thông tin chi tiết về Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.
- 3. Thông qua Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài:**
Căn cứ Điều lệ Công ty và công văn số 467/UBCK-PTTT ngày 17/07/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về báo cáo tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của BWE là 49%.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- 4. Thông qua đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm:**
Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán.
HĐQT cam kết đăng ký chứng khoán bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và cam kết thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật.
- 5. Thông qua các nội dung khác sau khi hoàn thành đợt phát hành**
 - Thay đổi điều lệ: Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi mức vốn điều lệ quy định tại Điều lệ của Công ty theo kết quả thực tế phát hành;
 - Thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Thông qua việc thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả thực tế phát hành.

III. CÁC NỘI DUNG ỦY QUYỀN

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán theo thẩm quyền nhưng không giới hạn các điều sau:
- Quyết định, thông qua các vấn đề chi tiết để thực hiện phương án chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án chào bán, đảm bảo phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) để đảm bảo đợt chào bán được thành công;
 - Quyết định, thông qua các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt chào bán, kể cả hồ sơ đăng ký chào bán, cập nhật, giải trình, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và điều kiện thực tế của BIWASE;
 - Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian cụ thể liên quan đến triển khai chào bán cổ phiếu và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định; Quyết định Phương thức xử lý số cổ phiếu còn lại, quyết định chào bán tiếp hoặc kết thúc đợt chào bán; quyết định tiêu chí, lựa chọn, đàm phán với nhà đầu tư, quyết định danh sách nhà đầu tư... phù hợp với Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định của pháp luật;
 - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm việc phân bổ, điều chỉnh (kể cả điều chỉnh danh sách chủ nợ, số tiền dự kiến thanh toán), kế hoạch chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật;
- Quyết định, thông qua việc tiến hành các thủ tục cần thiết để: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật, ban hành Điều lệ mới;
- Thực hiện thủ tục điều chỉnh đăng ký kinh doanh của công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán;
- Quyết định, thông qua việc thực hiện các công việc liên quan để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán cổ phiếu (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Tờ trình này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- Trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên, HĐQT có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao/ủy quyền; (ii) thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ, ủy quyền cho các Cơ quan, Đơn vị, cá nhân tại BIWASE: Thực hiện các công việc cần thiết theo quy định; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, tài liệu có liên quan; Thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để triển khai nhiệm vụ được giao và ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT – HĐQT.



Nguyễn Văn Thiên

PHỤ LỤC 01: CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

1. Phương án 1: Thanh toán tiền mua cổ phần CTCP Cấp nước Ninh Thuận

1.1 Một số thông tin về CTCP Cấp nước Ninh Thuận

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4303000061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 16/09/2008 và thay đổi lần thứ năm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500289362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 24/10/2024.
- Địa chỉ: Số 14 Tô Hiệu, Phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 94.908.414.916 đồng.
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 9.490.841 cổ phần.
- Cơ cấu cổ đông trước khi BWE đầu tư mua cổ phần:
 - ✓ Cổ đông nhà nước: 4.940.555 cổ phần, tương đương 52,06% VDL;
 - ✓ Cổ đông khác: 4.550.286 cổ phần, tương đương 47,94% VDL;Trong đó: BWE sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0% VDL.
- Mã cổ phiếu: NNT (sàn giao dịch Upcom).
- Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất và kinh doanh nước sạch.

1.2 Nhu cầu đầu tư mua cổ phần của CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.

Trong thời gian qua, BWE đã mở rộng hoạt động kinh doanh tại các khu vực Đồng Nai, Long An, Cần Thơ,... với mục tiêu là đảm bảo nguồn nước sạch, ổn định trong sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ tại các khu vực này.

Để mở rộng sang vùng Ninh Thuận, HĐQT BWE đã tìm hiểu và nghiên cứu hoạt động kinh doanh của Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Ninh Thuận và nhận thấy đây là một Công ty hoạt động cùng ngành trong lĩnh vực cấp nước hiện có 3 Nhà máy nước và các hệ thống khác như Cà Ná – Phước Hải với tổng công suất cấp nước khoảng 130.000 m³/ngày đêm, lấy từ nguồn nước mặt sông Cái. Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM – Mã CK: NNT), do đó Công ty đáp ứng tuân thủ các quy định về tính công khai, minh bạch và hiệu quả. Bên cạnh đó, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm gần đây tăng trưởng rất tốt, tình hình cổ tức chi trả tăng qua các năm 2022-2024 trong khoảng 36% đến 60,67%.

Do đó, đây là khoản đầu tư phù hợp với định hướng phát triển dài hạn mà cổ đông của BWE đặt ra cho HĐQT của BWE và mang lại lợi ích bền vững cho cổ đông và Công ty.

1.3 Báo cáo quá trình đầu tư mua cổ phần của CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.

- Ngày 29/12/2025, HĐQT BWE đã ban hành NQ HĐQT số 55/NQ-HĐQT về việc đầu tư mua cổ phần tại CTCP Cấp nước Ninh Thuận.

- ✓ Số lượng cổ phần NNT do BWE sở hữu trước khi dự kiến mua: 0 cổ phiếu;
- ✓ Số lượng cổ phần NNT dự kiến mua: số lượng cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu từ 20% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty NNT. Sau khi hoàn thành việc mua cổ phần trên, Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận sẽ trở thành công ty liên kết của Công ty Biwase.

- Ngày 31/12/2025, Công ty BWE đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 05/2025/HĐCNCP NNT- BIWASE tại CTCP Cấp Nước Ninh Thuận. Thông tin chi tiết về việc chuyển nhượng như sau:

- ✓ Bên chuyển nhượng: Công Ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng Sơn Long Thuận;
- ✓ Bên nhận chuyển nhượng: CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương;
- ✓ Mọi quan hệ sở hữu/giao dịch kinh tế giữa bên chuyển nhượng với bên nhận chuyển nhượng và người có liên quan của 02 bên: Không có;
- ✓ Số cổ phần nhận chuyển nhượng: 2.350.000 cổ phần;
- ✓ Tỷ lệ chuyển nhượng: 24,76%/(Vốn điều lệ Công ty);
- ✓ Giá chuyển nhượng: 46.500 đồng/cổ phần;
- ✓ Căn cứ tính giá chuyển nhượng:

STT	Căn cứ xác định	Giá xác định
1.	Chứng thư thẩm định giá số 058/2025/201/CTTĐG-EOI do CT TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI – Việt Nam thực hiện	58.615 đồng/cổ phần
2.	Biên bản họp số 54/BB-HĐQT ngày 29/12/2025 thông qua chủ trương đầu tư vào cổ phiếu NNT	Không quá 46.500 đồng/cổ phần

- ✓ Giá trị chuyển nhượng: 109.275.000.000 đồng.
- Ngày 08/01/2026, CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương đã mua thành công 2.350.000 cổ phiếu NNT và trở thành cổ đông lớn của Công ty với tỉ lệ sở hữu là 24,76%/(Vốn điều lệ Công ty).
 - ✓ Ngày bắt đầu giao dịch: 07/01/2026;
 - ✓ Ngày kết thúc giao dịch: 08/01/2026;
 - ✓ Phương thức giao dịch: giao dịch thỏa thuận trên sàn.
- Kế hoạch đầu tư mua cổ phần để gia tăng tỉ lệ sở hữu tại CTCP Cấp nước Ninh Thuận:
 - ✓ Bên chuyển nhượng: Các cá nhân là cổ đông hiện hữu của CTCP Cấp nước Ninh Thuận;
 - ✓ Bên nhận chuyển nhượng: CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường

Bình Dương;

✓ Thông tin chi tiết:

STT	Họ tên	Số cổ phần chuyển nhượng	Tỷ lệ chuyển nhượng	Giá chuyển nhượng (đồng/cổ phần)	Giá trị chuyển nhượng (đồng)	Mối quan hệ với BWE và người có liên quan của BWE
1.	Võ Văn Quốc	400.486	4,22%	46.500	18.622.599.000	Không có
2.	Nguyễn Anh Dũng	400.000	4,21%	46.500	18.600.000.000	Không có
3.	Võ Triết Phu	380.000	4,00%	46.500	17.670.000.000	Không có
TỔNG CỘNG		1.180.486	12,44%		54.892.599.000	

- ✓ Số lượng cổ phiếu sở hữu của BWE tại CTCP Cấp nước Ninh Thuận sau khi giao dịch chuyển nhượng thực hiện thành công (sau 02 lần chuyển nhượng như trình bày phía trên): tối thiểu 3.530.486 cổ phần, tương đương tối thiểu 37,20%/(Vốn điều lệ Công ty);
- ✓ Căn cứ tính giá chuyển nhượng: như tại lần mua đầu tiên vào tháng 1/2026;
- ✓ Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2026-2027;
- ✓ Phương thức thực hiện: giao dịch khớp lệnh/thỏa thuận trên sàn hoặc Chào mua công khai cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán.
 - Ngày 10/03/2026, BWE đã gửi công văn số 266/TCT.BWE v/v xin chủ trương chấp thuận cho BIWASE được nhận chuyển nhượng cổ phần của một số cổ đông cá nhân tại CTCP Cấp nước Ninh Thuận mà không phải thực hiện chào mua công khai đến Đại hội đồng cổ đông của CTCP Cấp nước Ninh Thuận để được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
 - Trong công văn trên, BIWASE đề cập đến việc mua lại cổ phiếu từ 04 cổ đông cá nhân, tuy nhiên sau khi cân nhắc lại nhu cầu đầu tư và kết quả huy động vốn từ đợt chào bán, HĐQT quyết định chỉ mua lại cổ phiếu từ 03 cổ đông (như danh sách trên).

1.4 Nguồn vốn tài trợ cho việc đầu tư mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận:

- Đối với giao dịch đã mua 2.350.000 cổ phiếu tại 08/01/2026:

- ✓ Ban điều hành CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương đã thông qua việc sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty (bao gồm vốn lưu động nhân rồi được tích lũy từ lợi nhuận để lại hàng năm của Công ty) để thanh toán cho giao dịch chuyển nhượng trên;
- ✓ Đồng thời Công ty sẽ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán tăng vốn điều lệ năm 2026 bù đắp phần vốn lưu động đã ứng trước này cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian gần nhất.

- Đối với giao dịch sẽ mua 1.180.486 cổ phiếu trong năm 2026: HĐQT/Ban điều hành CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán tăng vốn điều lệ năm 2026 để thanh toán cho giao dịch chuyển nhượng trên.
- 1.5 Giá trị vốn cần sử dụng để thanh toán tiền nhận chuyển nhượng cổ phần CTCP Cấp Nước Ninh Thuận: **164.167.599.000 đồng**. Trong đó:
- Số vốn lưu động cần bù đắp: **109.275.000.000 đồng**;
 - Số vốn cần sử dụng để thanh toán tiếp: **54.892.599.000 đồng**;
 - Nguồn vốn sử dụng: từ nguồn vốn tăng thêm sau khi đợt chào bán tăng vốn điều lệ năm 2026 được thực hiện thành công.
2. **Phương án 2: Đầu tư Dự án nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW - Giai đoạn 1 công suất 12MW**
- 2.1 Căn cứ pháp lý của Dự án
- Phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch (tỷ lệ 1/500) Khu liên hợp xử lý chất thải Bình Dương tại phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương số 2563/QĐ-UBND của UBND thị xã Bến Cát ngày 18/09/2023;
 - Văn bản số 2845/UBND-KT ngày 04/06/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ý kiến đối với việc đầu tư xây dựng cho hạng mục công trình mới để nâng công suất lò đốt chất thải sinh hoạt tăng thêm 500 tấn/ngày, kết hợp phát điện công suất 12MW của CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương;
 - Văn bản số 2425/UBND-KT về việc ý kiến đối với thay đổi tên Dự án tại Công văn số 2845/UBND-KT ngày 04/06/2024 của UBND tỉnh;
 - Báo cáo NCKT dự án Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW do Chi nhánh tư vấn cấp thoát nước – Công ty cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương lập;
 - Văn bản số 2539/SCT-QLNL&KTAT của Sở Công thương tỉnh Bình Dương về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW ngày 30/06/2025;
 - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư Dự án Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW số 728/QĐ-TCTBWE của Chủ tịch HĐQT CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương ngày 30/06/2025;
 - Pháp lý quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền Sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 047233 (số vào sổ cấp GCN: CT19624) do Sở Tài nguyên Và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 02 tháng 10 năm 2017 cho Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương (địa chỉ: phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; thuộc thửa đất số 1093, tờ bản đồ số 29; diện tích 751.638,8 1n2; mục đích Sử dụng đất: đất bãi thải, xử lý chất thải) và các văn bản cập nhật, bổ sung từng thời điểm;
 - Quyết định số 892/QĐ-TCTBWE ngày 11/09/2025 của TGD TCTBWE phê duyệt tổng dự toán xây dựng công trình dự án Nhà máy điện rác

BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW;

- Văn bản số 20070/SXD-QLXDCT của Sở Xây dựng UBND TP. Hồ Chí Minh về việc miễn Giấy phép xây dựng dự án Dự án Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24MW – Giai đoạn 1 công suất 12MW tại Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/12/2025;
- Và các tài liệu khác.

2.2 Thông tin chính về dự án

- Tên dự án: Nhà máy điện rác BIWASE công suất 24 MW - Giai đoạn 1 Công suất 12MW.
- Chủ đầu tư: CTCP - Tổng Công Ty Nước - Môi Trường Bình Dương.
- Đơn vị vận hành: Công ty TNHH MTV Liên Hợp Khoa học – Công nghệ - Môi trường BIWASE.
- Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp, Cấp II.
- Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy điện rác công suất 24MW – giai đoạn 1 công suất 12MW sử dụng rác đã qua phân loại để đưa vào lò đốt chất thải sinh hoạt với công suất 500 tấn/ngày.
- Địa điểm thực hiện dự án: Khu Liên hợp xử lý chất thải Nam Bình Dương, phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là phường Chánh Phú Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).
- Tổng vốn đầu tư của dự án (làm tròn): 1.162.037.638.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn một trăm sáu mươi hai tỷ, không trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng). Trong đó:

Stt	Khoản mục chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Thành tiền sau thuế
1	Chi phí xây dựng	119.855.142.000	11.985.514.200	131.840.656.200
2	Chi phí thiết bị	726.573.318.886	72.657.331.889	799.230.650.775
3	Chi phí quản lý dự án	7.405.233.319	-	7.405.233.319
4	Chi phí tư vấn xây dựng	14.743.009.388	1.474.300.939	16.217.310.327
5	Chi phí khác	101.543.958.971	160.042.875	101.704.001.846
6	Dự phòng phí	105.639.785.247	-	105.639.785.247
	Tổng cộng	1.075.760.447.810	86.277.189.903	1.162.037.637.713
	Làm tròn:			1.162.037.638.000

- Nguồn vốn cho dự án:
 - ✓ Nguồn vốn tự có: 30%;
 - ✓ Vốn vay các tổ chức tín dụng và huy động khác: 70%.

- Tiến độ thực hiện dự án: từ năm 2025 đến năm 2027.
- Kế hoạch huy động và sử dụng vốn cho Dự án tại ngày 23/03/2026:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ cơ cấu vốn
Tổng vốn đầu tư	1.162.037.638.000	100%
1. Nguồn vốn tự có	348.611.291.400	30,00%
- Vốn đã được BWE góp bằng nguồn vốn lưu động (sẽ được bù đắp lại từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán năm 2026)	158.000.000.000	13,60%
- Vốn mà BWE sẽ góp tiếp từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán năm 2026	67.000.000.000	5,77%
- Vốn khác của BWE	123.611.291.400	10,64%
2. Vốn vay các tổ chức tín dụng và huy động khác	730.000.000.000	62,82%
2.1 Vốn vay NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam	640.000.000.000	55,08%
- Đã giải ngân	189.980.000.000	16,35%
- Chưa giải ngân	450.020.000.000	38,73%
2.2 Vốn vay Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương	90.000.000.000	7,75%
- Đã giải ngân	56.000.000.000	4,82%
- Chưa giải ngân	34.000.000.000	2,93%
3. Vốn huy động khác	83.426.346.600	7,18%

- Chi tiết sử dụng vốn đã huy động được đến hết ngày 23/03/2026:

STT	Hạng mục	Đã thanh toán	Vay VCB	Vay Quỹ đầu tư	Vốn tự có
1.	Chi phí thiết bị	250.696.726.000	106.586.000.000	56.000.000.000	88.110.726.000
2.	Chi phí tư vấn	3.637.002.312	-	-	3.637.002.312
3.	Chi phí khác	6.286.916.041	-	-	6.286.916.041
4.	Chi phí lãi vay	5.051.606.923	-	-	5.051.606.923
5.	Chi phí xây dựng	138.990.238.460	83.394.000.000	-	55.596.238.460
	Tổng cộng	404.662.489.736	189.980.000.000	56.000.000.000	158.682.489.736

3. Thanh toán các khoản vay nợ đến hạn trả

3.1. Công ty cần huy động vốn để thanh toán các khoản vay như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Tổ chức tín dụng	Loại tiền vay	Hạn mức vay tối đa	Số nợ cần trả từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (VNĐ)
I. Dư nợ các khoản vay ngắn hạn tại các Ngân hàng				
1.	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank)	VND	388.000.000.000	Theo thực tế dư nợ tại thời điểm mà BWE được sử dụng vốn từ đợt chào bán tăng vốn điều lệ
2.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	VND	600.000.000.000	
3.	Shinhan Bank Vietnam Limited (Shinhan Bank)	VND	200.000.000.000	
4.	HSBC Bank (Vietnam) Ltd. (HSBC)	VND	230.000.000.000	
5.	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)	VND	300.000.000.000	
6.	Kasikornbank Public Company Limited (Kasikornbank)	VND	280.000.000.000	
7.	Siam Commercial Bank Public Company Limited (SCB)	VND	149.000.000.000	
8.	Bangkok Bank Public Company Limited (Bangkok Bank)	VND	170.000.000.000	
9.	Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited (Standard Chartered)	VND	200.000.000.000	
10.	Cathay United Bank Co., Ltd. (Cathay Bank)	VND	120.000.000.000	
II. Dư nợ các khoản nợ dài hạn đến hạn trả tại các Ngân hàng				
1.	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam -CN Bình Dương	VND		66.500.000.000
2.	NH TMCP Quốc tế Việt Nam-CN Sài Gòn	VND		57.250.000.000
3.	Ngân hàng TNHH MTV HSBC	VND		18.330.524.544

3.2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân bổ vốn để thanh toán nợ như sau:

HĐQT được chủ động ưu tiên sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho việc tất toán toàn bộ nợ ngắn hạn hoặc một phần nợ ngắn hạn kết hợp với nợ dài hạn

đến hạn trả như thông tin trình bày phía trên:

- Do dư nợ vay ngắn hạn được phát sinh theo thực tế sử dụng vốn của Công ty, do đó tại thời điểm được phép sử dụng vốn từ đợt chào bán tăng vốn điều lệ, HĐQT và Ban Giám đốc được chủ động lựa chọn về giá trị khoản vay cần ưu tiên thanh toán để đảm bảo yêu cầu về giảm chi phí lãi vay và duy trì hạn mức tín dụng tại các ngân hàng;
- Đối với các khoản vay dài hạn đến hạn trả, nếu tại thời điểm được sử dụng vốn mà đã qua kỳ thanh toán thì HĐQT và Ban Giám đốc được dồn sang kỳ trả nợ tiếp theo, đảm bảo cân đối nguồn trả nợ và tỉ lệ nợ theo quy định.



No: 35/NQ-HĐQT

Phu Loi, May 21st, 2026



RESOLUTION

Re: Approval of the detailed capital utilization plan for the repayment of loans and correction of Proposal No. 19/TTr-HĐQT dated March 23, 2026

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its amending, supplementing, and implementing documents;
- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its amending, supplementing, and implementing documents;
- Pursuant to Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government, detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/NĐ-CP;
- Pursuant to the Charter of Binh Duong Water – Environment Corporation - JSC;
- Pursuant to Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders for the year 2026 No. 02/NQ-BWE.ĐHĐCĐ/2026 dated March 27, 2026 of Binh Duong Water – Environment Corporation - JSC;
- Pursuant to Resolution of the Board of Directors No. 25/NQ-HĐQT dated April 13, 2026 on the approval of the implementation of the share offering plan, the plan to ensure that the share issuance complies with regulations on foreign ownership ratio, and other related matters of Binh Duong Water – Environment Corporation - JSC;
- Pursuant to Resolution of the Board of Directors No. 33/NQ-HĐQT dated April 20, 2026 on the approval of the dossier for registration of public offering of shares of Binh Duong Water – Environment Corporation - JSC;
- Pursuant to the Minutes of the Board of Directors Meeting dated 21/05/2026.

RESOLVES

Article 1. Approval of the detailed capital utilization plan for the repayment of bank loans and loans from credit institutions that are due.

The details of the capital utilization plan regarding the repayment of bank loans and loans from credit institutions that are due are presented in Appendix 01 attached to this Resolution.

Article 2. Approval of the correction of the figures on disbursed and undisbursed amounts within the loan capital from credit institutions, as previously presented in Section 2.2, Part 2, Appendix 01 of Proposal No. 19/TTr-HĐQT dated March 23, 2026 on the Plan for

additional share offering to existing shareholders to increase charter capital in 2026 of Binh Duong Water – Environment Corporation - JSC, which was approved under Article 4 of Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders for the year 2026 No. 02/NQ-BWE.ĐHĐCĐ/2026 dated March 27, 2026. The details are as follows:

Capital mobilization and utilization Plan for the Project as of March 23, 2026

Indicator	Value	Ratio
Total Investment Capital	1,162,037,638,000	100%
1. Equity capital	348,611,291,400	30.00%
- Capital already contributed by BWE from working capital (to be reimbursed from capital raised in the 2026 offering)	158,000,000,000	13.60%
- Capital to be further contributed by BWE from capital raised in the 2026 offering	67,000,000,000	5.77%
- Other capital of BWE	123,611,291,400	10.64%
2. Loans from credit institutions and other fundraising	730,000,000,000	62.82%
2.1 Loan from Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade (Vietcombank)	640,000,000,000	55.08%
- Disbursed	189,980,000,000	16.35%
- Undisbursed	450,020,000,000	38.73%
2.2 Loan from Binh Duong Development Investment Fund	90,000,000,000	7.75%
- Disbursed	56,000,000,000	4.82%
- Undisbursed	34,000,000,000	2.93%
3. Other raised capital	83,426,346,600	7.18%

Details of utilization of mobilized capital as of March 23, 2026

(Unit: VND)

No.	Description	Amount Paid	VCB Loan	Investment Fund Loan	Equity
1.	Equipment costs	250,696,726,000	106,586,000,000	56,000,000,000	88,110,726,000
2.	Consulting costs	3,637,002,312	-	-	3,637,002,312
3.	Other costs	6,286,916,041	-	-	6,286,916,041
4.	Interest expenses	5,051,606,923	-	-	5,051,606,923

5.	Construction costs	138,990,238,460	83,394,000,000	-	55,596,238,460
	Total	404,662,489,736	189,980,000,000	56,000,000,000	158,682,489,736

All other contents of Proposal No. 19/TTr-HĐQT dated March 23, 2026 on the Plan for additional share offering to existing shareholders to increase charter capital in 2026 remain unchanged.

Article 3. To assign and authorize the Legal Representative of the Company to carry out all necessary tasks, execute relevant legal documents, and complete all procedures required to finalize the Company's public offering of additional shares, in compliance with this Resolution and applicable laws.

Article 4. Members of the Board of Directors, the Board of Executives, the Board of Supervisors, and all relevant departments and individuals shall be responsible for implementing this Resolution in accordance with applicable laws and the Company's Charter.

This Resolution takes effect from the date of signing.

Recipients:

- *As per Article 4;*
- *BOD, BOS;*
- *Archived: Office.*

**ON BEHALF OF BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

(signed)

Nguyen Van Thien

**Appendix 01: Detailed plan for capital utilization regarding the payment of maturing bank loans and credits
(Attached to Board of Directors Resolution No.35/NQ-HDQT dated May 21st, 2026 on the approval of the detailed plan for capital utilization regarding loan payments and other matters related to the public stock offering plan)**

No	Credit Institution	Agreement	Currency	Maximum Credit Limit / Loan Amount (VND)	Purpose of loan	Interest rate	Tenure	Debt amount to be paid using proceeds from the public offering of additional shares (VND)	Expected timeline for capital utilization	Related party
I	SHORT-TERM BANK LOANS									
1.	Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Binh Duong Branch	Credit Line Agreement No. 118B24-BW dated December 24, 2024 & its amendments and supplements	VND	600,000,000,000	According to the customer's capital utilization plan	As agreed upon on the disbursement date	Maximum of 06 months	37,031,825,456	In 2026	None
2.	The Siam Commercial Bank Public Company Limited, Ho Chi Minh City Branch	Short-term Credit Agreement No. HDTD.005/SCB.HCM/2023 dated July 07, 2023	VND	149,400,000,000	To finance the Borrower's working capital requirements	As agreed upon on the disbursement date	Maximum of 06 months	72,000,000,000	In 2026	None
3.	Bangkok Bank Public Company Limited - Ho Chi Minh City Branch	Loan Agreement dated November 27, 2024	VND	170,000,000,000	To finance the Borrower's working capital requirements	Cost of Funds + 1.25% per annum	Maximum of 180 days	25,000,000,000	In 2026	None
4.	Shinhan Bank Vietnam Limited – Binh Duong Branch	Agreement on extension - amendment, and supplement to Credit Agreement No. 130-002-687234 dated September 14, 2020	VND	200,000,000,000	Working capital supplement	As agreed upon on the disbursement date	Maximum of 06 months	120,000,000,000	In 2026	None

No	Credit Institution	Agreement	Currency	Maximum Credit Limit / Loan Amount (VND)	Purpose of loan	Interest rate	Tenure	Debt amount to be paid using proceeds from the public offering of additional shares (VND)	Expected timeline for capital utilization	Related party
5.	Kasikombank Public Company Limited – Ho Chi Minh City Branch	Credit line Agreement No. 016/2022/FA.01 dated February 23, 2022, and Amendment to Credit Line Agreement No. 016/2022/FA.01-AMD.01 dated July 31, 2023	VND	280,000,000,000	To finance working capital and/or general corporate purposes; to support the import of raw materials and/or goods related to the Applicant's core business activities	As agreed upon on the disbursement date	Maximum of 06 months	67,200,000,000	In 2026	None
6.	Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited – Ho Chi Minh City Branch	Credit Facility Letter (Uncommitted Facility) (Vietnam) dated October 21, 2020, and its amended Credit Facility Letter dated January 11, 2022	USD	7,500,000 (Exchange rate: 26,259 VND/USD, equivalent to 196,942,500,000 VND)	To finance the Company's general corporate purposes and/or working capital requirements	As per quotation	Maximum of 06 months	190,000,000,000	In 2026	None
7.	Cathay United Bank – Ho Chi Minh City Branch	Credit Line Agreement No. CL496/24 dated April 11, 2025	USD	5,000,000 (Converted at the exchange rate of 26,352 VND/USD, equivalent to 131,760,000,000 VND)	To grant credit facilities under the Agreement	Cost of Funds corresponding to the Interest Period + tenure + 1.5% per annum or other	01 month, 03 months, or 06 months depending on the agreement	120,000,000,000	In 2026	None

No	Credit Institution	Agreement	Currency	Maximum Credit Limit / Loan Amount (VND)	Purpose of loan	Interest rate	Tenure	Debt amount to be paid using proceeds from the public offering of additional shares (VND)	Expected timeline for capital utilization	Related party
						agreement		631,231,825,456		
Total proceeds from the offering utilized to pay short-term bank loans										
II CURRENT PORTION OF LONG-TERM BANK LOANS										
1.	Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank) – Binh Duong Branch	Investment Project Loan Agreement No. 002D20 dated June 19, 2020	VND	200,000,000,000	Financing the Household Waste Treatment Plant project, capacity of 840 tons/day for Compost production (Phase 3 – raising total capacity to 1,680 tons/day)	Fixed at 8.9%/year for the first 12 months, then adjusted per the Bank's announcement	84 months from the date of first disbursement.	66,500,000,000	2026 – 2027	None
		Investment Project Loan Agreement No. 007D20 dated October 22, 2020	VND	61,000,000,000	To finance the credit needs or offset the investment costs of the Uyen Hung Water Plant Project, with an incremental capacity of 29,500 m ³ /day (Phase 2+3 to upgrade the total capacity of the plant to 34,500	Remark ¹	96 months from the day following the first disbursement date.			

¹ The loan interest rate is as follows: For the first 02 years: Applied 12-month VND individual savings deposit rate (interest paid in arrears) plus (+) a margin of 1.5%/annum. From the 3rd year onwards: Applied 12-month VND individual savings deposit rate (interest paid in arrears) plus (+) a margin of 2.8%/annum. Subject to adjustment according to the Bank's notifications

No	Credit Institution	Agreement	Currency	Maximum Credit Limit / Loan Amount (VND)	Purpose of loan	Interest rate	Tenure	Debt amount to be paid using proceeds from the public offering of additional shares (VND)	Expected timeline for capital utilization	Related party
					m ³ /day)					
		Medium and long-term single-drawdown loan Agreement No. 005D25-BW dated May 21, 2025	VND	640,000,000,000	To finance lawful, reasonable, and valid credit needs in connection with the fixed asset investment plan for the Waste-to-Energy (WTE) Plant - Phase 1; To provide financial reimbursement for lawful, reasonable, and valid expenses incurred during the implementation of the fixed asset investment plan for the Waste-to-Energy Plant - Phase 1, which have been paid by the Customer in excess of their required equity contribution.	The interest rate shall be applied in accordance with the Bank's notice at the time of disbursement.	120 months from the day following the first disbursement			
2.	Vietnam International Commercial Joint Stock Bank (VIB)	Credit Agreement No. 3261168.20 dated June 01, 2020	VND	140,000,000,000	To finance/reimburse equity capital for implementing the	Floating lending rate, determine	84 months from the first	57,250,000,000	2026 – 2027	None

No	Credit Institution	Agreement	Currency	Maximum Credit Limit / Loan Amount (VND)	Purpose of loan	Interest rate	Tenure	Debt amount to be paid using proceeds from the public offering of additional shares (VND)	Expected timeline for capital utilization	Related party
	- Sai Gon Branch				project "Water Supply System for Becamex Industrial and Urban Complex - Binh Phuoc and surrounding areas, supplementing the service area of Hon Quan District Administrative Center"	at the disbursement/interest adjustment date	disbursement date			
		Credit Agreement No. 9758561.24 dated August 16, 2024	VND	200,000,000,000	To grant credit facilities to meet equity capital reimbursement needs for costs associated with transferring land use rights in the New Urban Area under the Binh Duong Industrial - Service - Urban Complex	Floating lending rate, determined at the disbursement/interest adjustment date	60 months from the first disbursement date			
3.	HSBC Bank (Vietnam) Limited	Credit Agreement No. 302123CM dated March 16, 2023	VND	87,069,981,661	To refinance outstanding loans of the Borrower under Investment Project Loan Agreement No. 200032/2020-	Equal to the sum of the 3-month VND Base Lending Rate and a	The final maturity date is January 25, 2028	18,330,524,544	2026 - 2027	None

No	Credit Institution	Agreement	Currency	Maximum Credit Limit / Loan Amount (VND)	Purpose of loan	Interest rate	Tenure	Debt amount to be paid using proceeds from the public offering of additional shares (VND)	Expected timeline for capital utilization	Related party
					HBCVDADT/N HCT640 between the Borrower and VietinBank	maximum margin of 3% per annum				
	Total proceeds from the offering utilized to pay the current portion of long-term bank loans									
	TOTAL									
								142,080,524,544		
								773,312,350,000		

No. 19/TT-HĐQT

Phu Loi, March 23rd, 2026



SUBMISSION

Re: *Plan for an additional share offering to existing shareholders to increase the charter capital in 2026 of Binh Duong Water – Environment Corporation - JSC*

To: **The 2026 Annual General Meeting of Shareholders**

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17/06/2020;
- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26/11/2019;
- Pursuant to Law No. 56/2024/QH15 amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on the State Budget, the Law on Management and Use of Public Property, the Law on Tax Administration, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves, and the Law on Handling of Administrative Violations, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 29/11/2024;
- Pursuant to Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 31/12/2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/NĐ-CP;
- Pursuant to the Charter of Binh Duong Water – Environment Corporation – JSC (the “Company”);
- Pursuant to the submission on the plan to expand clean water production and business operations for the 2026–2030 period prepared by the Executive Management Board.

With the 2026 operating objectives of stabilizing business performance while continuing investment, development, and expansion of the service coverage of Binh Duong Water – Environment Corporation – JSC (Biwase), the Company’s Board of Directors (BOD) and Board of Executives (BOE) of BIWASE have adopted strategies and directions to implement the 2026 action program in order to achieve the annual targets and plans and optimize investment efficiency.

Accordingly, the Company needs to issue additional shares to increase its charter capital, thereby strengthening sustainable capital sources to invest in new fixed assets for the Company and deliver long-term benefits to the Company and all shareholders. The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders (GMS) for consideration and approval the share issuance plan to increase charter capital, with the detailed contents as follows:

I. OVERALL ISSUANCE PLAN

- Issuer: Biwase
- Share name: Shares of Biwase
- Ticker symbol: BWE
- Par value: 10,000 VND/share
- Type of shares offered: Ordinary shares
- Offering method: Public offering of additional shares to existing shareholders.
- Purpose of the offering: To raise capital to increase owner' equity and strengthen the Company's financial capacity.
- Charter capital prior to the offering: **2,199,286,440,000 VND.**
Including:
 - ✓ *Number of shares outstanding:* **219,928,644 shares.**
 - ✓ *Treasury shares:* **0 shares.**
- Number of shares to be offered: **31,418,377 shares** (equivalent to 14.2857% of the Company's charter capital prior to the issuance)
- Total par value of shares offered: **314,183,770,000 VND**
- Expected number of shares after successful offering: **251,347,021 shares.**
- Expected charter capital after successful offering: **2,513,470,210,000 VND**
- Offering price: **37,000 VND/shares**
- Total value of shares offered at the offering price: **1,162,479,949,000 VND**

II. DETAILED ISSUANCE PLAN

1. **Plan for the public offering of additional shares to existing shareholders to increase charter capital**
 - Number of shares to be offered: **31,418,377 shares**

- Offering price: **37,000 VND/shares**
- Total value of shares offered at the offering price: **1,162,479,949,000 VND**
- Target participants: Existing shareholders of the Company whose names appear on the shareholder list finalized by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) on the record date for exercising the right to purchase shares offered to existing shareholders.

Treasury shares (if any) are not entitled to exercise the right to purchase additional shares offered to existing shareholders.
- Rights exercise ratio: **7:1** (a shareholder holding 01 share receives 01 right; 07 rights entitle the holder to purchase 01 new share)
- Rounding principle: For any fractional shares (if any) arising when shareholders exercise their rights, in order to ensure that the number of shares issued does not exceed the number of shares offered, the number of shares that a shareholder is entitled to purchase will be rounded down to the nearest whole share.
- Transfer restriction conditions: Shares additionally offered to existing shareholders are freely transferable.

Existing shareholders holding shares subject to transfer restrictions are still allocated rights. Shares purchased through the exercise of rights are not subject to transfer restrictions.
- Transfer of subscription rights: Existing shareholders named in the list on the record date for the allocation of subscription rights are entitled to transfer their rights to other entities within the prescribed period. Such rights may be transferred only once.

Subscription rights may be split for transfer to multiple different investors as agreed upon by the parties. The transferor and the transferee shall mutually agree on the transfer price and the payment of the transfer proceeds.
- Pricing principle: The book value per share of Binh Duong Water – Environment Corporation - JSC - BIWASE as of December 31, 2025, based on the 2025 Audited Consolidated Financial Statements, is 28,603 VND/share.

The average closing price of BWE shares over the 30 most recent trading sessions (**from February 3, 2026 to March 23, 2026**) is **42,630 VND/share**.

Determination of Offering Price: Shares are offered to existing shareholders. Given the priority nature of the target participants, and based on stock market conditions, capital requirements, the market and book values of the shares, as well as an analysis of price dilution, the Board of Directors proposes an offering price to existing shareholders of **37,000 VND/share**.

- Handling method of undistributed shares: The total number of undistributed shares comprising (i) shares remaining because existing shareholders waived part or all of their subscription rights; (ii) fractional shares resulting from rounding down during the calculation of rights; and (iii) any variance between the total registered offering volume (31,418,377 shares) and the actual volume offered based on the execution ratio shall be handled as follows: The GMS authorizes the BOD to proactively offer these remaining shares to other investors at the offering price of 37,000 VND/share, equal to the price offered to existing shareholders;

The GMS approves the criteria for selecting other investors to purchase the undistributed shares and authorizes the BOD to identify and select such investors, specifically: Domestic and foreign organizations and individuals eligible to subscribe for BWE shares under the law who register to purchase the shares within the timeframe prescribed by the BOD at the time of the secondary offering;

These undistributed shares, when offered to investors as decided by the BOD, shall be subject to a 1-year transfer restriction from the closing date of the offering;

The distribution of undistributed shares to other investors must comply with the Law on Enterprises 2020, the Law on Securities 2019, Decree No. 155/2020/ND-CP, Decree No. 245/2025/ND-CP, and relevant legal regulations, including but not limited to:

- Compliance with Clause 2, Article 195 of the Law on Enterprises 2020: "A subsidiary is not allowed to invest in or purchase shares of its parent company. Subsidiaries of the same parent company are not allowed to concurrently contribute capital or purchase

shares to achieve cross-ownership.”

- Compliance with offering conditions stipulated in Article 42 of Decree No. 155/2020/ND-CP issued by the Government on December 31, 2020, detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities.

Upon the expiration of the distribution period as prescribed by law (including any extensions), any remaining undistributed shares shall be cancelled, and the BOD shall issue a resolution to conclude the issuance.

- Rate of minimum successful offering: Not applicable.
- Expected offering timeline: Expected to take place between 2026 and 2027, following the issuance of the Certificate of registration for public offering by the State Securities Commission (SSC).
- Expected share dilution: The BOD is authorized to evaluate the dilution of the ex-rights reference price, the dilution of earnings per share, the dilution of book value per share, etc., at the time of the offering and disclose this information in the Prospectus and other documents within the registration dossier for the public offering to increase the Company's charter capital.

2. Plan for using the proceeds from the offering

- The total expected proceeds from the share offering are: **1,162,479,949,000 VND**.
- All proceeds collected from the share issuance will be used for the following purposes:

No	Plan for use of proceeds	Expected investment amount (VND)	Expected timeline
1.	Payment for shares in Ninh Thuan Water Supply JSC (NNT) <i>Of which:</i>	164,167,599,000	From 2026, according to the Company's plan
	- <i>Additional investment</i>	54,892,599,000	
	- <i>Offset working capital advanced for share purchase payments</i>	109,275,000,000	
2.	Investment in BIWASE Waste-to-Energy Plant Project (24MW Capacity – Phase 1: 12MW)	225,000,000,000	From 2026, according to the Company's

No	Plan for use of proceeds	Expected investment amount (VND)	Expected timeline
	<i>Of which:</i>		plan
	- <i>Additional investment</i>	67.000.000.000	
	- <i>Offset working capital advanced for payments of project work items</i>	158.000.000.000	
3.	Repayment of due bank loans and credit institution debts (based on actual debts due at the time the proceeds from the offering are permitted for use)	773,312,350,000	From 2026, according to the Company's plan
	Total	1,162,479,949,000	

- The GMS authorizes the BOD to decide on adjustments to the plan for using the proceeds, including the following scopes:

In the event that the proceeds from the offering reach the expected level, the BOD shall proactively allocate and use them for the purposes stated in this proposal;

- ✓ At the time the increased charter capital becomes available for use, if the expected bank loans and credit institution debts have already been settled using other capital sources of the Company, the BOD is authorized to use this increased charter capital to repay other bank loans and credit institution debts that are nearing maturity;
 - ✓ In the event that the proceeds from the offering do not reach the expected level, the BOD shall proactively allocate and use the funds according to the following order of priority:
 - Priority 1: Payment for the purchase of shares in Ninh Thuan Water Supply JSC.
 - Priority 2: Investment in the BIWASE Waste-to-Energy Plant Project (24MW Capacity – Phase 1: 12MW).
 - Priority 3: Repayment of due debts.
 - ✓ During the period prior to the disbursement of capital for the aforementioned purposes, to optimize benefits for shareholders and the Company, the BOD is authorized to direct the BOE to deposit funds at banks and/or purchase fund certificates in compliance with legal regulations;
 - ✓ The BOD must provide a detailed report to the nearest GMS regarding any adjustments made to the use of the increased charter capital.
- In the event that the share offering period for existing shareholders concludes as regulated and the Company has not sold the full expected volume of shares, depending on the actual situation, the GMS authorizes the BOD to implement the following solutions:
 - ✓ Request an extension of the offering period to continue selling the remaining shares in accordance with legal regulations;
 - ✓ Additionally, if the expected mobilized amount is not fully raised, the

Company will utilize other capital sources, such as bank loans and/or other solutions consistent with legal regulations and the Company's internal policies, to execute the established plans.

- Detailed information on the Plan for Using Proceeds from the Offering: Specifics are provided in Appendix 01 attached to this Submission.

3. Approval of measures to ensure compliance with foreign ownership regulations:

Based on the Company's Charter and Official Dispatch No. 467/UBCK-PTTT dated July 17, 2023, from the State Securities Commission regarding the foreign ownership ratio report, the maximum foreign ownership limit (FOL) for BWE is 49%.

The GMS authorizes the BOD to approve a plan to ensure that the share issuance complies with regulations on the foreign ownership ratio.

4. Approval of the additional securities registration and listing of all newly issued shares:

All newly issued shares shall be additionally registered with the VSDC and additionally listed on the Stock Exchange.

The BOD commits to performing the additional securities registration for all newly issued shares at the VSDC and commits to implementing the additional listing registration for all newly issued shares on the Stock Exchange in accordance with legal regulations.

5. Approval of other matters following the completion of the issuance

- Amendment of the charter: Approve the increase of charter capital and the amendment of the charter capital level stipulated in the Company's Charter based on the actual results of the issuance.
- Registration certificate: Approve the amendment of the establishment and operation license and the business registration certificate to reflect the new charter capital level based on the actual results of the issuance.

III. CONTENTS OF AUTHORIZATION

The GMS authorizes the BOD to decide on all matters related to the offering within its authority, including but not limited to the following:

- Decide on and approve detailed matters to implement the offering plan approved by the GMS and/or amend, supplement, or adjust the offering plan to ensure compliance with legal regulations, practical conditions, and/or requirements from competent State authorities (if any) to ensure the success of the offering;
- Decide on and approve all dossiers and procedures related to the offering, including the registration dossier; update, explain, and supplement the registration dossier as required by competent authorities (if any) in accordance with the law, the Company's Charter, and BIWASE's practical conditions;
- Decide on the record date for exercising rights, specific timelines related to the implementation of the offering, and perform procedures to finalize the shareholder list as regulated; Decide on the method for handling remaining shares, whether to continue the offering or conclude it; decide on criteria, selection, and negotiation with investors, and decide on the list of investors, etc., in accordance with the Plan approved by the GMS and legal regulations;

- Approve the plan to ensure the share issuance meets foreign ownership ratio regulations;
- Decide on the detailed capital use plan, including the allocation and adjustment (including adjustments to the list of creditors and expected payment amounts) and the detailed plan for using proceeds (including cases where the raised amount is less than expected), consistent with the Company's actual business situation and ensuring legal compliance;
- Decide on and approve the implementation of necessary procedures to: amend and supplement the Company's Charter and other legal documents as required by law, and issue the new Charter;
- Perform procedures to adjust the Company's business registration after the completion of the offering;
- Decide on and approve the implementation of tasks related to additional securities registration at the VSDC and the additional listing of the newly issued shares on the Stock Exchange in accordance with the law.
- In addition to the above authorizations, during the implementation of the share offering plan, the GMS authorizes the BOD to proactively supplement, amend, and finalize the offering plan (including decisions on contents not presented in this Proposal) as required by State regulatory authorities to ensure the Company's capital mobilization is carried out legally and correctly, protecting the interests of shareholders and the Company.
- During the implementation of the above contents, the BOD has the right to: (i) decide on contents within the scope of assigned/authorized duties; (ii) perform and/or direct, assign, and re-authorize Departments, Units, or individuals within BIWASE to: perform necessary tasks as regulated; complete and sign relevant documents and materials; and perform tasks and procedures necessary to implement assigned and authorized duties in accordance with the law.

Respectfully submitted to the GMS for consideration and approval./.

Recipients:

- As above;
- Company shareholders;
- Archived: Office archive – BOD.

**ON BEHALF OF BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

(signed)

Nguyen Van Thien

APPENDIX 01: DETAILED PLAN FOR THE USE OF PROCEEDS FROM THE 2026 CHARTER CAPITAL INCREASE OFFERING

1. Option 1: Payment for the acquisition of shares in Ninh Thuan Water Supply JSC

1.1 General information about Ninh Thuan Water Supply JSC

- Company name: Ninh Thuan Water Supply Joint Stock Company.
- Business registration certificate No.: 4303000061 initially issued by the Department of Planning and Investment of Ninh Thuan Province on September 16, 2008; and the fifth amendment under Business Registration Certificate No. 4500289362, issued by the Department of Planning and Investment of Ninh Thuan Province on October 24, 2024.
- Address: No. 14 To Hieu, Kinh Dinh Ward, Phan Rang-Thap Cham City, Ninh Thuan Province, Vietnam.
- Charter capital: 94,908,414,916 VND.
- Total outstanding shares: 9,490,841 shares.
- Shareholding structure prior to BWE's investment:
 - ✓ State shareholders: 4,940,555 shares, equivalent to 52.06% of charter capital;
 - ✓ Other shareholders: 4,550,286 shares, equivalent to 47.94% of charter capital;

In which: BWE owns 0 shares, equivalent to 0% of charter capital.
- Stock symbol: NNT (traded on UPCoM).
- Primary business sector: Production and distribution of clean water.

1.2 Investment demand for share acquisition by Binh Duong Water - Environment Corporation – JSC in Ninh Thuan Water Supply JSC.

In recent years, BWE has expanded its business operations across regions such as Dong Nai, Long An, Can Tho, etc., with the objective of ensuring a clean and stable water supply for domestic, industrial, and service sectors in these areas.

To expand into the Ninh Thuan region, the Board of Directors (BOD) of BWE has conducted research and evaluation of the business operations of Ninh Thuan Water Supply Joint Stock Company. It is noted that this company operates in the same industry, specifically in the water supply sector, and currently owns three water plants along with other systems such as Ca Na – Phuoc Hai, with a total capacity of approximately 130,000 m³/day, sourced from the surface water of the Cai River. The company is registered for stock trading on the Hanoi Stock Exchange (UPCoM – Symbol: NNT), thereby ensuring compliance with regulations regarding publicity, transparency, and efficiency. Furthermore, its business performance has shown robust growth in recent years, with dividend payouts increasing from 2022 to 2024, ranging between 36% and 60.67%.

Therefore, this is an investment that aligns with the long-term development strategy set by BWE's shareholders for the Board of Directors (BOD), promising sustainable benefits for both the shareholders and the Company.

1.3 Report on the investment process for share acquisition by Binh Duong Water - Environment Corporation - JSC in Ninh Thuan Water Supply Joint Stock Company.

- On December 29, 2025, the BOD of BWE issued Resolution No. 55/NQ-HĐQT regarding the investment to acquire shares in Ninh Thuan Water Supply JSC.
 - ✓ Number of NNT shares owned by BWE prior to the expected acquisition: 0 shares;
 - ✓ Expected number of NNT shares to be acquired: A quantity of shares corresponding to an ownership rate from 20% to less than 50% of NNT's total voting shares. Upon completion of the aforementioned acquisition, Ninh Thuan Water Supply JSC will become an associate company of BIWASE.
- On December 31, 2025, BWE signed Share Transfer Agreement No. 05/2025/HĐCNCP NNT-BIWASE regarding Ninh Thuan Water Supply JSC. Details of the transfer are as follows:
 - ✓ Transferor: Son Long Thuan Trading and Construction Limited Company;
 - ✓ Transferee: Binh Duong Water - Environment Corporation - JSC;
 - ✓ Ownership relationship/economic transactions between the Transferor and the Transferee, and their related parties: None;
 - ✓ Number of shares transferred: 2,350,000 shares;
 - ✓ Transfer rate: 24.76% of the Company's charter capital;
 - ✓ Transfer price: VND 46,500/share;
 - ✓ Căn cứ tính giá chuyển nhượng:

NO.	Basis determination	Determined price
1.	Valuation certificate No. 058/2025/201/CTTĐG-EOI issued by EOI – Vietnam Valuation and Consulting Limited Company	VND 58,615/share
2.	Meeting minutes No. 54/BB-HĐQT dated December 29, 2025, approving the investment policy in NNT shares	Not exceeding VND 46,500/share

- ✓ Transfer value: VND 109,275,000,000.
- On January 8, 2026, Binh Duong Water Environment Joint Stock Company (BIWASE) successfully acquired 2,350,000 NNT shares, becoming a major shareholder with an ownership rate of 24.76% of the Company's charter capital.

- ✓ Transaction start date: January 7, 2026;
- ✓ Transaction completion date: January 8, 2026;
- ✓ Transaction method: Put-through transaction on the exchange.
- Investment plan for share acquisition to increase ownership rate in Ninh Thuan Water Supply JSC:
 - ✓ Transferor: Individuals who are existing shareholders of Ninh Thuan Water Supply JSC;
 - ✓ Transferee: Binh Duong Water - Environment Corporation - JSC;
 - ✓ Detailed information:

No	Full name	Number of shares transferred	Transfer rate	Transfer price (VND/share)	Transfer value (VND)	Relationship with BWE and BWE's related parties
1.	Vo Van Quoc	400,486	4.22%	46,500	18,622,599,000	None
2.	Nguyen Anh Dung	400,000	4.21%	46,500	18,600,000,000	None
3.	Vo Triet Phu	380,000	4.00%	46,500	17,670,000,000	None
TOTAL		1,180,486	12.44%		54,892,599,000	

- ✓ Number of shares owned by BWE in Ninh Thuan Water Supply JSC upon successful completion of the transfers (after the two transfers mentioned above): Minimum of 3,530,486 shares, equivalent to at least 37.20% of the Company's charter capital;
- ✓ Basis for determining the transfer price: Same as the initial acquisition in January 2026;
- ✓ Expected execution time: Within 2026–2027;
- ✓ Execution method: Order matching/put-through transactions on the exchange or a Public Tender Offer in accordance with securities trading regulations.
 - **On March 10, 2026**, BWE issued Official Dispatch No. 266/TCT.BWE regarding the request for approval to allow BIWASE to acquire shares from certain individual shareholders of Ninh Thuan Water Supply JSC without performing a public tender offer. This request was submitted to the General Meeting of Shareholders (GMS) of Ninh Thuan Water Supply JSC for approval at the 2026 Annual General Meeting (AGM);
 - In the aforementioned dispatch, BIWASE initially proposed to repurchase shares from 04 individual shareholders. However, after re-evaluating the investment demand and the actual capital raised from the offering, the Board of Directors decided to repurchase shares from only 03 shareholders (as listed above).

1.4 Funding sources for the share acquisition in Ninh Thuan Water Supply JSC:

- For the acquisition of 2,350,000 shares on January 8, 2026:
 - ✓ The Board of Executives (BOE) of Binh Duong Water - Environment Corporation JSC approved the use of the Company's equity capital (including idle working capital accumulated from annual retained earnings) to settle the aforementioned transfer;
 - ✓ Concurrently, the Company shall utilize the proceeds from the 2026 charter capital increase offering to offset this advanced working capital for the Company's business operations in the shortest time possible.
 - For the planned acquisition of 1,180,486 shares in 2026: The BOD/BOE of BIWASE shall utilize the proceeds from the 2026 charter capital increase offering to settle this transfer transaction.
- 1.5 Total capital required for the share transfer payment in Ninh Thuan Water Supply JSC: **VND 164,167,599,000**. In which:
- Working capital to be offset: **VND 109,275,000,000**;
 - Capital required for subsequent payment: **VND 54,892,599,000**;
 - Funding source: From the additional capital generated upon the successful completion of the 2026 charter capital increase offering.

2. Option 2: Investment in BIWASE Waste-to-Energy Plant Project with a total capacity of 24MW – Phase 1: 12MW capacity

2.1 Legal basis

- Approval for local adjustment of the detailed planning (1/500 scale) for the Binh Duong Waste Treatment Complex in Chanh Phu Hoa Ward, Ben Cat City, Binh Duong Province, under Decision No. 2563/QD-UBND issued by the People's Committee of Ben Cat City on September 18, 2023;
- Document No. 2845/UBND-KT dated June 04, 2024, from the People's Committee of Binh Duong Province regarding opinions on the investment and construction of new items to increase the domestic waste incineration capacity by 500 tons/day, combined with 12MW power generation for Binh Duong Water - Environment Joint Stock Company;
- Document No. 2425/UBND-KT regarding opinions on the change of the Project name as stated in Official Dispatch No. 2845/UBND-KT dated June 04, 2024, of the Provincial People's Committee;
- Feasibility study report for the BIWASE Waste-to-Energy Plant Project (24MW capacity – Phase 1: 12MW capacity) prepared by the Water Supply and Sewerage Consulting Branch – Binh Duong Water - Environment Joint Stock Company;
- Document No. 2539/SCT-QLNL&KTAT from the Department of Industry and Trade of Binh Duong Province dated June 30, 2025, notifying the appraisal results of the Feasibility Study Report for the investment and construction of the project: BIWASE Waste-to-Energy Plant (24MW capacity – Phase 1: 12MW capacity);
- Decision No. 728/QD-TCTBWE dated June 30, 2025, issued by the

Chairman of the BOD of Binh Duong Water – Environment Corporation - JSC, approving the investment project for the BIWASE Waste-to-Energy Plant (24MW capacity – Phase 1: 12MW capacity);

- Land Use Rights Legal Records: Certificate of Land Use Rights, Ownership of Houses and Other Assets Attached to Land No. CK 047233 (Registry No. CT19624) issued by the Department of Natural Resources and Environment of Binh Duong Province on October 02, 2017, to Binh Duong Water - Environment Joint Stock Company (Address: Chanh Phu Hoa Ward, Ben Cat City, Binh Duong Province; Land lot No. 1093, Map sheet No. 29; Area: 751,638.8 \$m^2\$; Purpose of land use: Waste disposal and treatment site) and updated/supplementary documents from time to time;
- Decision No. 892/QD-TCTBWE dated September 11, 2025, issued by the General Director of BIWASE, approving the total construction cost estimate for the BIWASE Waste-to-Energy Plant Project (24MW capacity – Phase 1: 12MW capacity);
- Document No. 20070/SXD-QLXDCT from the Department of Construction of Ho Chi Minh City People's Committee dated December 15, 2025, regarding the exemption of the Construction Permit for the BIWASE Waste-to-Energy Plant Project (24MW capacity – Phase 1: 12MW capacity) in Chanh Phu Hoa, Ho Chi Minh City;
- Và các tài liệu khác.

2.2 Main project information

- Project Name: BIWASE Waste-to-Energy Plant Project with total capacity: 24MW – Phase 1: 12MW capacity.
- Investor: Binh Duong Water – Environment Corporation - JSC.
- Operator: BIWASE Environment - Technology - Science Complex One Member Limited Company.
- Type and grade of construction: Industrial project, Grade II.
- Project objectives: Construction of a Waste-to-Energy plant with a total capacity of 24MW – Phase 1: 12MW capacity, utilizing sorted waste for a domestic waste incineration system with a capacity of 500 tons/day.
- Project location: South Binh Duong Waste Treatment Complex, Chanh Phu Hoa Ward, Ben Cat City, Binh Duong Province (currently Chanh Phu Hoa Ward, Ho Chi Minh City).
- Total investment capital (rounded): 1,162,037,638,000 VND (In words: One thousand one hundred sixty-two billion, thirty-seven million, six hundred thirty-eight thousand Vietnamese Dong). Of which:

No	Cost items	Value excluding VAT	VAT	Value including VAT
1	Construction costs	119,855,142,000	11,985,514,200	131,840,656,200
2	Equipment costs	726,573,318,886	72,657,331,889	799,230,650,775

3	Project Management costs	7,405,233,319	-	7,405,233,319
4	Construction consulting costs	14,743,009,388	1,474,300,939	16,217,310,327
5	Other Costs	101,543,958,971	160,042,875	101,704,001,846
6	Contingency costs	105,639,785,247	-	105,639,785,247
	Total	1,075,760,447,810	86,277,189,903	1,162,037,637,713
	Rounded:			1,162,037,638,000

- Capital sources for the project:
 - ✓ Equity Capital: 30%;
 - ✓ Bank loans and other mobilized sources: 70%.
- Project implementation schedule: From 2025 to 2027.
- Plan for capital mobilization and utilization for the project as of March 23, 2026:

(Unit: million VND)

Indicators	Value	Capital Structure Ratio
Total investment capital	1,162,037,638,000	100%
1. Equity capital	348,611,291,400	30.00%
- Capital already contributed by BWE from working capital (to be offset/reimbursed by proceeds from the 2026 public offering)	158,000,000,000	13.60%
- Capital to be further contributed by BWE from proceeds of the 2026 public offering	67,000,000,000	5.77%
- Other capital sources of BWE	123,611,291,400	10.64%
2. Loans from credit institutions and other mobilized sources	730,000,000,000	62.82%
2.1 Loans from Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank)	640,000,000,000	55.08%
- Disbursed	189,980,000,000	16.35%
- Undisbursed	450,020,000,000	38.73%
2.2 Loans from Binh Duong Investment and Development Fund	90,000,000,000	7.75%

- Disbursed	56,000,000,000	4.82%
- Undisbursed	34,000,000,000	2.93%
3. Other mobilized capital	83,426,346,600	7.18%

- Detailed use of the mobilized funds up to March 23, 2026:

NO	Items	Paid amount	VCB loans	Investment fund loans	Equity capital
1.	Equipment costs	250,696,726,000	106,586,000,000	56,000,000,000	88,110,726,000
2.	Consulting costs	3,637,002,312	-	-	3,637,002,312
3.	Other costs	6,286,916,041	-	-	6,286,916,041
4.	Interest expenses	5,051,606,923	-	-	5,051,606,923
5.	Construction costs	138,990,238,460	83,394,000,000	-	55,596,238,460
	Total	404,662,489,736	189,980,000,000	56,000,000,000	158,682,489,736

3. Payment of maturing loans and debts

a. *The Company needs to mobilize capital to settle the following loans:*

(Unit: VND)

No.	Credit Institution	Currency	Maximum credit limit	Debt repayment amount to be funded by proceeds from the public offering (VND)
I.	Short-term loan balances at Banks			
1.	Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (VietinBank)	VND	388,000,000,000	Based on the actual outstanding balance at the time BWE is permitted to use the proceeds from the public offering to increase its charter capital.
2.	Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank)	VND	600,000,000,000	
3.	Shinhan Bank Vietnam Limited (Shinhan Bank)	VND	200,000,000,000	
4.	HSBC Bank (Vietnam) Ltd. (HSBC)	VND	230,000,000,000	
5.	Vietnam International Commercial Joint Stock Bank (VIB)	VND	300,000,000,000	
6.	Kasikornbank Public Company Limited (Kasikornbank)	VND	280,000,000,000	

7.	Siam Commercial Bank Public Company Limited (SCB)	VND	149,000,000,000	
8.	Bangkok Bank Public Company Limited (Bangkok Bank)	VND	170,000,000,000	
9.	Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited (Standard Chartered)	VND	200,000,000,000	
10.	Cathay United Bank Co., Ltd. (Cathay Bank)	VND	120,000,000,000	
II.	Current portion of long-term bank loans			
1.	Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Binh Duong Branch (Vietcombank Binh Duong)	VND		66,500,000,000
2.	Vietnam International Commercial Joint Stock Bank – Sai Gon Branch (VIB Sai Gon)	VND		57,250,000,000
3.	HSBC Bank (Vietnam) Ltd.	VND		18,330,524,544

b. The GMS hereby authorizes the BOD to allocate capital for debt repayment as follows:

The BOD is entitled to proactively prioritize the use of proceeds from the offering to settle all short-term debts or a portion of short-term debts in combination with the current portion of long-term loans, as presented above:

- As short-term loan balances arise based on the Company's actual capital requirements, the BOD and the BOE are authorized to proactively select the specific loan amounts for priority repayment at the time the proceeds from the charter capital increase are permitted for use. This is to ensure the reduction of interest expenses and the maintenance of credit limits at banks;
- Regarding the current portion of long-term loans, if the repayment period has already passed by the time the capital becomes available for use, the BOD and the Board of Management are authorized to carry over the funds to the next repayment period, ensuring a balanced debt repayment source and compliance with regulated debt ratios.